

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 56/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T, Hoàng Văn G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. **Hoàng Văn H** - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1985 tại: tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Số CMND: 183.398.744 cấp ngày 26 tháng 03 năm 2018; Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Con ông: Hoàng Xuân H, sinh năm: 1958; Con bà: Hoàng Thị H, sinh năm: 1961; Vợ con: Chưa có. Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Văn T** - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1988 tại: tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Số CMND: 183.838.040 cấp ngày 19 tháng 02 năm 2008; Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Con ông: Trần Đức H, sinh năm: 1958;

Con bà: Hoàng Thị T (đã chết); Vợ con: Chưa có. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn G - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 01 năm 1989 tại: tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Số CMND: 183.920.844 cấp ngày 15 tháng 12 năm 2008; Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Con ông: Hoàng Trọng H (đã chết); Con bà: Phạm Thị H, sinh năm: 1963; Vợ: Đào Thị K, sinh năm 1993; con có 01 đứa: sinh 04/7/2020. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo:

Nguyễn Phi D - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1978 tại: tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/12/2019, Hoàng Văn H sinh năm 1985, Trần Văn T sinh năm 1988, Hoàng Văn G sinh năm 1989 và Nguyễn Phi D sinh năm 1978 đều trú tại xã C, huyện N đến nhà chị Trần Thị D ở thôn B, xã C, huyện N, tỉnh H để đánh bi-a. Khi đến nơi do khách đông không có bàn bi-a để đánh nên T, H, G và D ngồi chơi một lúc rồi rủ nhau đánh bài tiến lên miền Nam được thua bằng tiền. Sau đó Trần Văn T, Nguyễn Phi D, Hoàng Văn G đi lên căn phòng trống bên trái sát cầu thang tại tầng 2 của nhà chị D còn Hoàng Văn H đi vào chỗ bán hàng tạp hoá của chị D lấy 02 bộ bài tú lơ khơ và một lốc nước đem lên rồi cả 04 người cùng nhau đánh bạc.

Hình thức đánh bạc: Khi bắt đầu vào đánh những người chơi quy ước với nhau là người về cuối cùng sẽ trả cho người thứ nhất số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) còn người về thứ ba sẽ trả cho người về nhì số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) và không đút 3 bích (tức là nếu đánh lá bài 3 bích sau cùng cũng không được thêm tiền). Sau khi thống nhất xong một trong số những người chơi lấy bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và chia cho mỗi người chơi 13 lá bài. Ván bài đầu tiên người chơi nào có lá bài 3 bích sẽ là người đánh trước và bắt buộc phải đánh lá bài 3 bích đầu (có thể đánh riêng lẻ hoặc đánh theo đôi hoặc sảnh). Còn từ ván sau trở đi người nào thắng sẽ được đánh trước và đánh tùy ý. Lần lượt thứ tự người chơi đánh bài từ phải qua trái trong đó người đánh sau phải đánh ra những lá bài cao hơn để “chặt”, trường hợp người chơi tiếp theo không có lá bài để “chặt” thì sẽ bị mất lượt, đến khi không có người “chặt” được thì lượt đánh kết thúc và tiếp tục đánh những lượt tiếp theo cho đến khi người nào hết bài trên tay đầu tiên sẽ là người về nhất còn

những người chơi tiếp theo vẫn tiếp tục đánh để phân thứ tự nhì, ba và chót. Ngoài ra trong quá trình đánh còn quy định về việc “hạ bài ăn tới trắng”, nghĩa là người nào lên bài có tứ quý 2, 6 đôi, 12 lá bài liên tiếp từ 3 đến Át, 12 lá bài trở lên cùng màu. Khi người chơi nào có bài “hạ bài ăn tới trắng” thì mỗi người chơi còn lại sẽ phải trả cho người đó số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Nếu có người về nhất mà có người chơi nào chưa đánh được lá bài nào hoặc người chơi nào đánh sai lá bài thì gọi là “lùng” và phải úp bài không được tham gia đánh nữa, người này sau đó phải trả cho người về nhất 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Quá trình đánh nếu người chơi nào đánh 2 mà bị “chặt hàng” (gồm tứ quý, 3 đôi thông, 4 đôi thông) hoặc bài bị “thối” 2 (bài “lùng” có lá bài 2 và bài của người về cuối có lá bài 2 chưa đánh được) thì phải trả tiền cho người đã “chặt hàng” hoặc người làm mình bị “thối”, trong đó 1 lá bài 2 đen thì phải trả 50.000đ và 1 lá bài 2 đỏ là 100.000đ.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Công an huyện Nghi Xuân kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Trần Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Phi D và Hoàng Văn G đang có hành vi đánh bạc, thu giữ 02 (hai) bộ bài túlôkhor 52 lá bài, 01 (một) chiếc chiếu nhựa, 03 (ba) chiếc ví da kiểu nam và tổng số tiền 10.640.000đ (mười triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Quá trình đánh bạc, Trần Văn T sử dụng 3.940.000đ (ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) để đánh bạc; Hoàng Văn H sử dụng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đánh bạc; Nguyễn Phi D sử dụng 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc; Hoàng Văn G sử dụng 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc là 10.640.000đ (mười triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

[1] Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, khoản 2 Điều 35, Điều 58, điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 65, điểm i, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T, Hoàng Văn G và Nguyễn Phi D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ đi 01 ngày trước đó đã bị tạm giữ.

Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 6 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ đi 01 ngày trước đó đã bị tạm giữ.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Phi D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/02/2020).

Hình phạt bổ sung: Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T, Hoàng Văn G và Nguyễn Phi D mỗi bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/3/2020 bị cáo Hoàng Văn G kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/3/2020 bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/3/2020 bị cáo Hoàng Văn H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T, Hoàng Văn G thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T, Hoàng Văn G được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T, Hoàng Văn G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Vì vậy, đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ ngày 24/12/2019, tại nhà ở của Trần Thị D ở thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn G và Nguyễn Phi D cùng nhau đánh bài sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức tiến lên miền Nam thì bị công an huyện N bắt quả tang. Thu giữ tại chiều bạc và trong ví các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc là 10.640.000đ (mười triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), 01 (một) chiếc chiếu nhựa; 02 (hai) bộ bài tulokho 52 lá; 03 (ba) chiếc ví da kiểu nam. Trong vụ án, cả bốn bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, không xác định được người khởi xướng. Trong đó Trần Văn T sử dụng 3.940.000đ (ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng); Hoàng Văn H sử dụng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng); Hoàng Văn G sử dụng 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và Nguyễn Phi D sử dụng 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Do đó Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T, và Hoàng Văn G, Hội đồng xét xử nhận định: Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật, tụ tập đông người tham gia sát phạt lẫn nhau, coi thường

pháp luật, gây mất trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, nên cần xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phiên toà phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm Hoàng Văn H và Hoàng Văn G xuất trình hoá đơn nộp tiền hình phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo Hoàng Văn H xuất trình xác nhận của chính quyền địa phương về việc có công cứu giúp ông Hoàng Thế Sáu, trú tại xã C, huyện N khỏi đuối nước, bị cáo Trần Văn T và Hoàng Văn G xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, đây là các tình tiết mới cần áp dụng thêm cho ba bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử phạt bị cáo H, T mức án mỗi bị cáo 07 tháng tù, xử phạt G mức án 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục, tạo điều kiện để các bị cáo giúp đỡ gia đình khắc phục khó khăn, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật đối với các bị cáo.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội kháng cáo của Hoàng Văn H, Trần Văn T và Hoàng Văn G được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T và Hoàng Văn G, sửa bản án sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, khoản 2 Điều 35, Điều 58, điểm a, b khoản 1 Điều 47, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T, Hoàng Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T và Hoàng Văn G cho UBND xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T và Hoàng Văn G mỗi bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Hoàng Văn H đã nộp 15.000.000đ theo Biên lai số AA/2014/0000607 ngày 29/06/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi X; Bị cáo Hoàng Văn G đã nộp 15.000.000đ đồng theo biên lai số AA/2014/0000613 ngày 27/07/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

2. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T và Hoàng Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA cấp sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang